

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH THUẬN

GIÁO TRÌNH
MÔ ĐUN: HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS SERVER
NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-TC .ngày....tháng...năm 202...
của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Bình Thuận)*

Bình Thuận, năm 2023
(Lưu hành nội bộ)

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI NÓI ĐẦU

Như chúng ta đã biết khoa học máy tính ngày nay vô cùng phát triển, do yêu cầu công việc muốn trao đổi thông tin với nhau thì người ta cần đến mạng máy tính. Mạng máy tính giúp rút ngắn khoảng cách về địa lý dù bạn ở nơi đâu. Điều đó đã kéo theo sự phát triển không ngừng của các mạng máy tính như: mạng lan, mạng wan, mạng internet. Để đáp ứng yêu cầu trên trong giáo trình hệ điều hành Window server này sẽ giúp các bạn hiểu rõ hơn về cơ chế vận hành, quản trị mạng máy tính cũng như các phương thức thiết lập chính sách với nhu cầu trao đổi thông tin nhằm bảo mật thông tin đó ngày càng tốt hơn. Window server là một sự lựa chọn đúng đắn nhất.

Windows Server là hệ điều hành dành cho máy chủ, được thiết kế để đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp và tổ chức. Một trong những điểm mạnh của Windows Server là khả năng hỗ trợ phần cứng mạnh mẽ..

Với những cải tiến đa dạng đã giúp người quản trị tiết kiệm thời gian, chi phí và tận dụng triệt để cấu trúc hạ tầng. Với những tính năng tiên tiến như Network Access Protection và Read-Only Domain Controller đã tăng cường tính bảo mật và an toàn dữ liệu. Ngoài ra, Windows Server cũng cung cấp các công cụ mới mạnh mẽ như IIS, Windows Server Manager và Windows PowerShell giúp đơn giản hóa công tác quản trị và cấu hình hệ thống. Đồng thời, Windows Server còn tích hợp thêm công cụ Web gán trong và công nghệ ảo hóa nâng cao tính tin cậy và linh động cho hệ thống.

Nói tóm lại, Windows Server là một cuộc cách mạng mới về dòng sản phẩm Server của Microsoft, giúp cho những người quản trị dễ dàng và chủ động hơn trong việc quản lý, cấu hình các dịch vụ cũng như là quản trị môi trường mạng.

Bình Thuận, ngày tháng năm 202

Tham gia biên soạn

1.
2.
3.
4.
5.

MỤC LỤC

<u>TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN.....</u>	<u>2</u>
<u>LỜI NÓI ĐẦU.....</u>	<u>3</u>
MỤC LỤC.....	Lỗi! Thẻ đánh dấu không được xác định.
<u>GIÁO TRÌNH MÔN HỌC.....</u>	<u>7</u>
<u>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS SERVER 2008.....</u>	<u>10</u>
1.1 <u>Giới thiệu và cài đặt windows server 2008.....</u>	<u>12</u>
1.1.1 <u>Tổng quan về hệ điều hành Windows Server 2008.....</u>	<u>12</u>
1.1.2 <u>Các công cụ quản trị trên Windows server 2008.....</u>	<u>12</u>
1.1.3 <u>Chuẩn bị cài đặt Windows server 2008.....</u>	<u>15</u>
1.1.4 <u>Nâng cấp lên Windows server 2008.....</u>	<u>16</u>
<u>Câu hỏi và bài tập.....</u>	<u>17</u>
1.2 <u>Cài đặt windows server 2008.....</u>	<u>17</u>
1.2.1 <u>Cài đặt thủ công.....</u>	<u>17</u>
1.2.2 <u>Khởi tạo cấu hình.....</u>	<u>21</u>
1.2.3 <u>Cài đặt thêm tính năng.....</u>	<u>23</u>
1.2.4 <u>Cài đặt Server Manager.....</u>	<u>24</u>
1.2.5 <u>Cài đặt tự động.....</u>	<u>24</u>
<u>Câu hỏi và bài tập.....</u>	<u>26</u>
<u>CHƯƠNG 2. THIẾT LẬP VÀ QUẢN TRỊ HỆ THỐNG MẠNG.....</u>	<u>27</u>
2.1 <u>Các mô hình mạng trong môi trường microsoft.....</u>	<u>29</u>
2.1.1 <u>Mô hình mạng Workgroup.....</u>	<u>29</u>
2.1.2 <u>Giới thiệu Active Directory.....</u>	<u>32</u>
2.1.3 <u>Các thành phần cơ bản và chức năng của Active Directory.....</u>	<u>33</u>
2.1.4 <u>Cài đặt và cấu hình Active Directory.....</u>	<u>37</u>
2.1.5 <u>Gia nhập máy trạm vào Domain.....</u>	<u>42</u>
2.1.6 <u>Xây dựng Organizational Unit.....</u>	<u>43</u>
2.1.7 <u>Tài khoản người dùng User account.....</u>	<u>44</u>
2.1.8 <u>Tài khoản người dùng nhóm (Groups).....</u>	<u>45</u>
<u>Câu hỏi và bài tập.....</u>	<u>47</u>

2.2	<u>Quản lý tài khoản người dùng và nhóm.....</u>	<u>47</u>
2.2.1	<u>Tài khoản người dùng cục bộ.....</u>	<u>47</u>
2.2.2	<u>Tài khoản người dùng miền.....</u>	<u>48</u>
2.2.3	<u>Chứng thực và kiểm soát truy cập.....</u>	<u>49</u>
2.2.4	<u>Các tài khoản tạo sẵn.....</u>	<u>51</u>
2.2.5	<u>Tài khoản nhóm Domain Local tạo sẵn.....</u>	<u>52</u>
2.2.6	<u>Tài khoản nhóm Global tạo sẵn.....</u>	<u>55</u>
2.2.7	<u>Các nhóm tạo sẵn đặc biệt.....</u>	<u>55</u>
2.2.8	<u>Chính sách tài khoản người dùng.....</u>	<u>56</u>
2.2.9	<u>Chính sách khóa tài khoản (Account Lockout Policy).....</u>	<u>58</u>
2.2.10	<u>Chính sách cục bộ (Local Policies).....</u>	<u>59</u>
2.2.11	<u>Chính sách kiểm toán.....</u>	<u>59</u>
2.2.12	<u>Quyền hệ thống của người dùng.....</u>	<u>61</u>
2.2.13	<u>Các lựa chọn bảo mật.....</u>	<u>67</u>
2.2.14	<u>Chính sách tài khoản người dùng nhóm (Group Policy).....</u>	<u>68</u>
2.2.15	<u>Triển khai một chính sách nhóm trên miền.....</u>	<u>70</u>
2.2.16	<u>Xem chính sách cục bộ của một máy tính ở xa.....</u>	<u>71</u>
2.2.17	<u>Tạo các chính sách miền.....</u>	<u>71</u>
2.2.18	<u>Khai báo một logon script dùng chính sách nhóm.....</u>	<u>72</u>
2.2.19	<u>Hạn chế chức năng của Internet Explorer.....</u>	<u>74</u>
2.2.20	<u>Chỉ cho phép một số ứng dụng được thi hành.....</u>	<u>74</u>
2.2.21	<u>Cài đặt phần mềm ứng dụng (Deploy software).....</u>	<u>75</u>
	<u>Câu hỏi và bài tập.....</u>	<u>78</u>
2.3	<u>Quản lý các thư mục dung chung.....</u>	<u>79</u>
2.3.2	<u>Cấu hình Share Permissions.....</u>	<u>80</u>
2.3.3	<u>Chia sẻ thư mục dùng lệnh net share.....</u>	<u>81</u>
2.3.4	<u>Quyền truy cập NTFS.....</u>	<u>82</u>
2.3.5	<u>Các quyền truy cập của NTFS.....</u>	<u>82</u>
2.3.6	<u>Các mức quyền truy cập được dùng trong NTFS.....</u>	<u>83</u>
2.3.7	<u>Gán quyền truy cập NTFS trên thư mục dung chung.....</u>	<u>84</u>

2.3.8	<u>Kế thừa và thay thế quyền của đối tượng con.....</u>	86
2.3.9	<u>Thay đổi quyền khi di chuyển thư mục và tập tin.....</u>	87
2.3.10	<u>Giám sát người dùng truy cập thư mục.....</u>	87
2.3.11	<u>Thay đổi người sở hữu thư mục.....</u>	88
	<u>Câu hỏi và bài tập.....</u>	89
2.4	<u>Home directory, roaming profile & quota.....</u>	90
2.4.1	<u>Khái niệm Profile.....</u>	90
2.4.2	<u>Giới thiệu về Home Directory.....</u>	92
2.4.3	<u>Mục đích sử dụng Home Directory.....</u>	92
2.4.4	<u>Giới thiệu Roaming profile.....</u>	92
2.4.5	<u>Mục đích sử dụng của Roaming Profile.....</u>	92
2.4.6	<u>Dịch vụ tập tin (File Services).....</u>	92
2.4.7	<u>Quản lý Quota.....</u>	94
2.4.8	<u>Quản lý các báo cáo.....</u>	96
	<u>Câu hỏi và bài tập.....</u>	96
2.5	<u>Quản lý in ấn.....</u>	97
2.5.1	<u>Cài đặt máy in.....</u>	97
2.5.2	<u>Quản lý thuộc tính máy in.....</u>	98
2.5.3	<u>Giấy và chất lượng in.....</u>	99
2.5.4	<u>Các thông số mở rộng.....</u>	100
2.5.5	<u>Cấu hình chia sẻ máy in.....</u>	100
2.5.6	<u>Cấu hình thông số port cho máy in.....</u>	101
2.5.7	<u>Cấu hình các thông số trong Tab Port.....</u>	101
2.5.8	<u>Khả năng sẵn sàng phục vụ của máy in.....</u>	103
2.5.9	<u>Độ ưu tiên (Printer Priority).....</u>	103
	<u>Câu hỏi và bài tập.....</u>	104
	<u>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</u>	105

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Hệ điều hành windows server

Mã mô đun: MĐ16

Thời gian thực hiện mô đun: 60 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành: 42 giờ; Kiểm tra: 3 giờ).

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

Vị trí: Hệ điều hành Windows Server là mô đun thuộc chuyên môn của chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm).

Tính chất: Là mô đun chuyên ngành đào tạo bắt buộc.

II. Mục tiêu mô đun:

- Kiến thức:
 - + Biết cài đặt hệ điều hành Windows Server;
 - + Biết quản trị trên hệ điều hành Windows Server;
 - + Có cách nhìn tổng quát về cách quản trị hệ thống máy tính;
- Kỹ năng:
 - + Nâng cấp được máy chủ lên domain;
 - + Quản trị tài nguyên mạng;
 - + Cấu hình được DHCP và DNS;
 - + Phân quyền cho các người dùng trên hệ thống mạng;
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Vận dụng Kiến thức và *Kỹ năng* của môn hệ điều hành Windows Server trong các công việc phục vụ lợi ích của xã hội.
 - + Làm việc khoa học đảm bảo an toàn cho người và phương tiện học tập.

III. Nội dung mô đun:

1. Chương trình khung

Stt	Mã MH/MD	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)	Học kỳ															
									Tổng số	Trong đó	1	2	3	4						
					Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra													
I. Các môn học chung					15	316	116	184	16	151	165	0	0							
1	MH01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2		30											
2	MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1	15												
3	MH03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2	30												
4	MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3		45											
5	MH05	Tin học	2	45	15	29	1	45												
6	MH06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4		90											
7	MH07	Giáo dục SKSS, SKTD và phòng chống HIV/AIDS	1	16	7	9		16												
8	MH08	Kỹ năng mềm	2	45	15	27	3	45												
II. Các môn học, mô đun đào tạo bắt buộc					57	1.380	317	1.010	53	285	225	435	435							
II.1. Các môn học, mô đun cơ sở					17	375	122	234	19	225	150	0	0							
9	MH09	An toàn	2	30	27	1	2	30												

2. Chương trình chi tiết mô đun

STT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Triển khai cài đặt hệ điều hành Windows Server 2012	4	2	2	
2	Bài 2: Triển khai dịch vụ Active Directory	4	2	2	
3	Bài 3: Cấu hình các đối tượng trên Active Directory	4	2	2	
4	Bài 4: Làm việc cùng Powershell	4	1	3	
5	Bài 5: Làm việc cùng Network Monitor	4	1	3	
6	Bài 6: Cấu hình chính sách tài khoản người dùng	4	1	3	
7	Bài 7: Phân quyền và chia sẻ dữ liệu	4	0	3	1
8	Bài 8: Cấu hình địa chỉ IPv6	4	1	3	
9	Bài 9: Triển khai chính sách Group	4	1	3	

	Policy				
10	Bài 10: Cấu hình quản lý ổ đĩa	4	0	3	1
11	Bài 11: Cài đặt và cấu hình dịch vụ DNS	4	1	3	
12	Bài 12: Cài đặt và cấu hình dịch vụ DHCP	4	0	4	
13	Bài 13: Triển khai dịch vụ Internet Information Services (IIS)	4	0	3	1
14	Ôn tập	8	3	5	
Cộng			60	15	42
					3

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng máy
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu, phòng máy thực hành nối mạng Internet có cấu hình đủ mạnh tương thích với hệ điều hành Windows Server,....
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Đề cương, giáo trình, tài liệu, bài giảng về hệ điều hành Windows Server, hệ thống các bài tập, phim Demo.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Kiến thức:
 - + Những Kiến thức, thao tác với hệ điều hành Windows Server
 - + Trình bày được cách cài đặt và sử dụng các dịch vụ mạng và các ứng dụng Server
 - + Các phương pháp và kỹ năng quản trị tài nguyên mạng bằng Windows server
 - + Cài đặt và sử dụng các dịch vụ mạng của hệ điều hành Windows server
 - + Xây dựng các ứng dụng trên hệ điều hành Windows server
- Kỹ năng:

- + Cài đặt Hệ điều hành Windows Server
- + Các thao tác cơ bản với Domain Controller
- + Các thao tác đối với tài khoản người dùng và tài khoản nhóm
- + Cách cấu hình các thông số bảo mật máy tính cho mật khẩu, khóa tài khoản và chứng thực Kerberos trong vùng
- + Thiết lập hạn ngạch đĩa mặc định và cho từng cá nhân
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm
- + Nghiêm túc, tỉ mỉ trong học lý thuyết và làm bài tập. Rèn tính cẩn thận, khoa học trong thực hành

2. Phương pháp

- Kiểm tra thực hành trên máy với các nội dung đã học với các bài tập thực tiễn.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho nghề Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm).

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy mô đun

Hình thức giảng dạy chính của mô đun: Lý thuyết trên phòng thực hành kết hợp với thực hành và thảo luận nhóm.

Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

3. Những trọng tâm cần chú ý

Active Directory;
 Quản lý người dùng và quản lý nhóm;
 Quản lý đĩa và dữ liệu;
 Các dịch vụ mạng.

4. Tài liệu tham khảo

Tiêu Đông Nhơn, giáo trình dịch vụ mạng Windows 2003, Nxb Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, Năm 2006;

Trần Văn Thành, Giáo trình Triển khai hệ thống mạng, Nxb Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, Năm 2006.

Giáo trình quản trị hệ thống mạng Windows Server 2012, Hệ thống đào tạo CNTT Quốc tế Bách Khoa Aptech.

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS SERVER 2008

1.1 Giới thiệu và cài đặt windows server 2008

1.1.1 Tổng quan về hệ điều hành Windows Server 2008

- Microsoft Windows Server 2008 là thế hệ kế tiếp của hệ điều hành Windows Server, có thể giúp các chuyên gia công nghệ thông tin có thể kiểm soát tối đa cơ sở hạ tầng của họ và cung cấp khả năng quản lý và hiệu lực chưa từng có, là sản phẩm hơn hẳn trong việc đảm bảo độ an toàn, khả năng tin cậy và môi trường máy chủ vững chắc hơn các phiên bản trước đây. Windows Server 2008 cung cấp những giá trị mới cho các tổ chức bằng việc bảo đảm tất cả người dùng đều có thể có được những thành phần bổ sung từ các dịch vụ từ mạng. Windows Server 2008 cũng cung cấp nhiều tính năng vượt trội bên trong hệ điều hành và khả năng chuẩn đoán, cho phép các quản trị viên tăng được thời gian hỗ trợ cho công việc của doanh nghiệp.

- Windows Server 2008 xây dựng trên sự thành công và sức mạnh của hệ điều hành đã có trước đó là Windows Server 2003 và những cách tân có trong bản Service Pack 1 và Windows Server 2003 R2. Mặc dù vậy Windows Server 2008 hoàn toàn hơn hẳn các hệ điều hành tiền nhiệm. Windows Server 2008 được thiết kế để cung cấp cho các tổ chức có được nền tảng sản xuất tốt nhất cho ứng dụng, mạng và các dịch vụ web từ nhóm làm việc đến những trung tâm dữ liệu với tính năng động, tính năng mới có giá trị và những cải thiện mạnh mẽ cho hệ điều hành cơ bản.

1.1.2 Các công cụ quản trị trên Windows server 2008

Server Manager là một giao diện điều khiển được thiết kế để tổ chức và quản lý một server chạy hệ điều hành Windows Server 2008. Người quản trị có thể sử dụng Server Manager với những nhiều mục đích khác nhau.

- Quản lý đồng nhất trên một server
- Hiện thị trạng thái hiện tại của server
 - Nhận ra các vấn đề gặp phải đối với các role đã được cài đặt một cách dễ dàng hơn
- Quản lý các role trên server, bao gồm việc thêm và xóa role

- Thêm và xóa bỏ các tính năng
- Chẩn đoán các dấu hiệu bất thường
- Cấu hình server: có 4 công cụ (Task Scheduler, Windows Firewall,

TaiLieu.vn

Services và WMI Control).

- Cấu hình sao lưu và lưu trữ: các công cụ giúp bạn sao lưu và quản lý ổ đĩa là Windows Server Backup và Disk Management đều nằm trên Server Manager.

1.1.2.1 Windows Server Core

- Server Core là một tính năng mới trong Windows Server 2008. Nó cho phép có thể cài đặt với mục đích hỗ trợ đặc biệt và cụ thể đối với một số role.
- Tất cả các tương tác với Server Core được thông qua các dòng lệnh.

Server Core mang lại những lợi ích sau:

- + Giảm thiểu được phần mềm, vì thế việc sử dụng dung lượng ổ đĩa cũng được giảm. Chỉ tốn khoảng 1GB khi cài đặt.
- + Bởi vì giảm thiểu được phần mềm nên việc cập nhật cũng không nhiều.
- + Giảm thiểu tối đa những hành vi xâm nhập vào hệ thống thông qua các port được mở mặc định.
- + Dễ dàng quản lý.
- Server Core không bao gồm tất cả các tính năng có sẵn trong những phiên bản cài đặt Server khác. Ví dụ như .NET Framework hoặc Internet Explorer.

1.1.2.2 PowerShell

- PowerShell là một tập hợp lệnh. Nó kết nối những dòng lệnh shell với một ngôn ngữ script và thêm vào đó hơn 130 công cụ dòng lệnh(được gọi là cmdlets).Hiện tại, có thể sử dụng PowerShell trong:
 - + Exchange Server
 - + SQL Server
 - + Terminal Services
 - + Active Directory Domain Services.
 - + Quản trị các dịch vụ, xử lý và registry.

- Mặc định, Windows PowerShell chưa được cài đặt. Tuy nhiên bạn có thể cài đặt nó một cách dễ dàng bằng cách sử dụng công cụ quản trị Server Manager và chọn Features > Add Features

1.1.2.3 Windows Deployment Services.

TaiLieu.vn

- Windows Deployment Services được tích hợp trong Windows Server 2008 cho phép bạn cài đặt hệ điều hành từ xa cho các máy client mà không cần phải cài đặt trực tiếp. WDS cho phép bạn cài đặt từ xa thông qua Image lấy từ DVD cài đặt. Ngoài ra, WDS còn hỗ trợ tạo Image từ 1 máy tính đã cài đặt sẵn Windows và đầy đủ các ứng dụng khác.

- Windows Deployment Service sử dụng định dạng Windows Image (WIM). Một cải tiến đặc biệt với WIM so với RIS là WIM có thể làm việc tốt với nhiều nền tảng phần cứng khác nhau.

1.1.2.4 Terminal Services.

- Terminal Services là một thành phần chính trên Windows Server 2009 cho phép user có thể truy cập vào server để sử dụng những phần mềm.

- Terminal Services giúp người quản trị triển khai và bảo trì hệ thống phần mềm trong doanh nghiệp một cách hiệu quả. Người quản trị có thể cài đặt các chương trình phần mềm lên Terminal Server mà không cần cài đặt trên hệ thống máy client, vì thế việc cập nhật và bảo trì phần mềm trở nên dễ dàng hơn.

- Terminal Services cung cấp 2 sự khác biệt cho người quản trị và người dùng cuối:

- Dành cho người quản trị: cho phép quản trị có thể kết nối từ xa hệ thống quản trị bằng việc sử dụng Remote Desktop Connection hoặc Remote Desktop.

- Dành cho người dùng cuối: cho phép người dùng cuối có thể chạy các chương trình từ Terminal Services server.

1.1.2.5 Network Access Protection

- Network Access Protection (NAP) là một hệ thống chính sách thi hành (Health Policy Enforcement) được xây dựng trong các hệ điều hành Windows Server 2008.

- Cơ chế thực thi của NAP:

- + Kiểm tra tình trạng an toàn của client.

- + Giới hạn truy cập đối với các máy client không an toàn.

+ NAP sẽ cập nhật những thành phần cần thiết cho các máy client không an toàn, cho đến khi client đủ điều kiện an toàn. Cho phép client kết nối nếu client đã thỏa điều kiện.

+ NAP giúp bảo vệ hệ thống mạng từ các client.

TaiLieu.vn

+ NAP cung cấp bộ thư viện API (Application Programming Interface), cho phép các nhà quản trị lập trình nhằm tăng tính bảo mật cho mình

1.1.2.6 Read-Only Domain Controllers

- Read-Only Domain Controller (RODC) là một kiểu Domain Controller mới trên Windows Server 2008. Với RODC, doanh nghiệp có thể dễ dàng triển khai các Domain Controller ở những nơi mà sự bảo mật không được đảm bảo về bảo mật. RODC là một phần dữ liệu của Active Directory Domain Services.

- Vì RODC là một phần dữ liệu của ADDS nên nó lưu trữ mọi đối tượng, thuộc tính và các chính sách giống như domain controller, tuy nhiên mật khẩu thì bị ngoại trừ.

1.1.2.7 Công nghệ Failover Clustering.

- Clustering là công nghệ cho phép sử dụng hai hay nhiều server kết hợp với nhau để tạo thành một cụm server để tăng cường tính ổn định trong vận hành. Nếu server này ngưng hoạt động thì server khác trong cụm sẽ đảm nhận nhiệm vụ mà server ngưng hoạt động đó đang thực hiện nhằm mục đích hoạt động của hệ thống vẫn bình thường. Quá trình chuyển giao gọi là failover.

Những phiên bản sau hỗ trợ:

- Windows Server 2008 Enterprise
- Windows Server 2008 Datacenter
- Windows Server 2008 Itanium

1.1.2.8 Windows Firewall with Advance Security

- Windows Firewall with Advance Security cho phép người quản trị có thể cấu hình đa dạng và nâng cao để tăng cường tính bảo mật cho hệ thống.

- Windows Firewall with Advance Security có những điểm mới:

+ Kiểm soát chặt chẽ các kết nối vào và ra trên hệ thống (inbound và outbound)

+ IPsec được thay thế bằng khái niệm Connection Security Rule, giúp bạn có thể kiểm soát và quản lý các chính sách, đồng thời giám sát trên firewall. Kết hợp với Active Directory.

1.1.3 Chuẩn bị cài đặt Windows server 2008

1.1.3.1 Yêu cầu phần cứng

TaiLieu.vn